

PHỤ LỤC VIII
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO
(Ban hành kèm theo Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
VIỆT CÁT**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/BC/VFC-QTRR

Hà Nội, ngày 08 tháng 08 năm 2023

BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO
BÁN NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Họ và tên: Võ Anh Tú

Điện thoại:

Email:

Lãnh đạo phụ trách quản trị rủi ro:

Họ và tên:

Điện thoại:

Email:

I. Thông tin về hoạt động quản trị, điều hành của Công ty

STT	Danh mục	Mô tả
1	Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát	
	Thông tin về cơ cấu Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên; quá trình công tác, số năm kinh nghiệm trong hoạt động quản trị điều hành doanh nghiệp trong lĩnh vực chứng khoán của từng thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên; Tiêu chuẩn, điều kiện của chủ tịch và thành viên hội đồng quản trị/hội đồng thành viên	- Danh sách thành viên HĐQT kèm theo các thông tin cần thiết được đính kèm theo Báo cáo này. - Tiêu chuẩn, điều kiện của Chủ tịch/thành viên HĐQT: tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.
	Thông tin về các thay đổi nhân sự cấp cao 03 năm gần nhất trong Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban điều hành, trưởng các phòng ban	Tỷ lệ thay đổi bình quân trong 03 năm gần nhất của số nhân sự thay đổi trong năm (kỳ báo cáo)/số nhân sự đầu năm (đầu kỳ báo cáo) 1. Thay đổi về nhân sự trong HĐQT trong 03 năm gần nhất: - Năm 2020: Không có sự thay đổi về thành viên HĐQT

- Năm 2021: miễn nhiệm toàn bộ thành viên HĐQT nhiệm kỳ cũ và bầu mới toàn bộ thành viên HĐQT mới

- Năm 2022: miễn nhiệm 01 và bầu mới 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới.

2. Thay đổi về nhân sự trong Ban điều hành trong 03 năm gần nhất:

- Năm 2020: Không có sự thay đổi về Tổng giám đốc

- Năm 2021: Không có sự thay đổi về Tổng giám đốc

- Năm 2022: miễn nhiệm Tổng giám đốc cũ (Ông Nguyễn Huy Minh) và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới (Bà Võ Anh Tú).

3. Thay đổi về nhân sự Kế toán trưởng:

- Năm 2020: Không có sự thay đổi về KTT

- Năm 2021: Miễn nhiệm bà Chu Thị Kim Oanh, bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Tố Uyên

- Năm 2022: Miễn nhiệm bà Nguyễn Thị Tố Uyên, bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thanh Tú 22/11/2022; Miễn nhiệm bà Nguyễn Thị Thanh Tú, bổ nhiệm bà Lê Thùy Trang 22/12/2022.

4. Thay đổi người công bố thông tin:

- Năm 2020: Không có sự thay đổi về người CBTT

- Năm 2021: Thay đổi người được UQ CBTT từ Ông Nguyễn Huy Minh sang bà Nguyễn Thị Minh Hạnh (18/06/2021).

- Năm 2022: Thay đổi người được UQ CBTT từ bà Nguyễn Thị Minh Hạnh sang bà Phan Thùy Dương (13/12/2022).

5. Thay đổi nhân sự BP KSNB:

- Năm 2020: Không có sự thay đổi về nhân sự BPKSNB

- Năm 2021: Ngày 19/7/2021, chuyển chuyển nhân sự đối với bà Phan Thị Thảo từ bộ phận kiểm soát nội bộ sang bộ phận đầu tư của Công ty; bổ nhiệm TBP KSNB đối với bà Lê Thị Châu Báu làm Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ của Công ty; bổ nhiệm đối với ông Cao Văn Hiếu làm nhân viên bộ phận kiểm soát nội bộ của Công ty;

		<p>Miễn Nhiệm Ông Cao Văn Hiếu (6/8/2021); Bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Tố Mai (28/12/2022) làm nhân viên BP KSNB.</p> <p>- Năm 2022: Miễn nhiệm Bà Lê Thị Châu Báu – Trưởng BPKSNB (12/12/2022) và Bà Nguyễn Thị Tố Mai (21/12/2022); Bổ nhiệm Bà Trịnh Hương Lan làm Trưởng BPKSNB (12/12/2022) và Bà Nguyễn Thùy Anh làm nhân viên BPKSNB (21/12/2022)</p>
	<p>Thông tin về các quy chế hoạt động nội bộ của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát và ban điều hành, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và các quy chế cần thiết khác cho hoạt động của công ty</p>	<p>Liệt kê văn bản ban hành (số, ngày/tháng/năm) kèm theo mô tả sơ bộ về nội dung văn bản (<i>các quy chế nội bộ, các quy trình nghiệp vụ bao gồm quy trình phân bổ tài sản, quy trình quản lý danh mục đầu tư, quy trình quản lý quỹ...</i>)</p> <p>- Danh sách văn bản ban hành (số, ngày/tháng/năm) kèm theo mô tả sơ bộ về nội dung văn bản được đính kèm Báo cáo này.</p>
	<p>Thông tin về các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát (nếu có)</p>	<p>Nêu chi tiết thời điểm thực hiện, số người tham gia/trên tổng số người được tham gia; các nội dung lấy ý kiến và tỷ lệ biểu quyết thông qua từng nội dung.</p> <p>- Danh sách các cuộc họp ĐHĐCĐ, HĐQT đính kèm.</p>
	<p>Các phát hiện trong kỳ báo cáo của bộ phận kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, cơ quan quản lý có thẩm quyền liên quan đến:</p> <p>- Vi phạm các quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ công ty; vi phạm các quy định của pháp luật doanh nghiệp về nghĩa vụ người quản lý, không thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời nhiệm vụ, trách nhiệm của mình, vượt quá thẩm quyền trong việc quản trị, kiểm soát, điều hành công ty; vi phạm các quy định về quản lý và sử dụng con dấu;</p> <p>- Cho phép công ty thực hiện các nghiệp vụ, cung cấp các sản phẩm chưa được pháp luật cho phép thực hiện hoặc chưa được hướng dẫn thực hiện;</p> <p>- Không công khai các lợi ích liên quan hoặc cho phép thực hiện các hợp đồng, giao dịch mà chưa được phê duyệt, chấp thuận của Hội</p>	<p>- Không có</p>

	đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Đại hội đồng cổ đông mà lẽ ra phải được phê duyệt, chấp thuận của các tổ chức này	
2	<i>Công tác kiểm toán nội bộ</i>	Không có
	Cơ cấu bộ phận kiểm toán nội bộ	Không có
	Quy trình kiểm toán nội bộ	Không có
	Các phát hiện liên quan đến kiểm toán nội bộ, và/hoặc nhân viên kiểm toán nội bộ	Không có
3	<i>Công tác kiểm soát nội bộ</i>	
	Cơ cấu bộ phận kiểm soát nội bộ	- Cơ cấu bộ phận kiểm soát nội bộ: 02 người, gồm Trưởng bộ phận KSNB và một thành viên: + Bà Trịnh Hương Lan – Trưởng BP KSNB + Bà Nguyễn Thùy Anh – BP KSNB - Danh sách thành viên BP KSNB kèm theo các thông tin cần thiết được đính kèm theo Báo cáo này.
	Quy trình kiểm soát nội bộ	Gửi kèm
	Các giao dịch (số lượng, giá trị) cá nhân giữa nhân viên công ty với các quỹ, khách hàng công ty quản lý	Không có
	Các phát hiện trong kỳ báo cáo liên quan đến kiểm soát nội bộ, nhân viên kiểm soát nội bộ	Không có
4	<i>Cơ cấu cổ đông, thành viên góp vốn</i>	
	Thông tin về cơ cấu cổ đông, thành viên góp vốn	Danh sách cổ đông được đính kèm.
	Các phát hiện trong kỳ báo cáo của bộ phận kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, cơ quan quản lý có thẩm quyền liên quan đến: - Vi phạm về quan hệ sở hữu chéo, nguồn vốn góp, vượt giới hạn sở hữu, thực hiện các giao dịch chưa được chấp thuận theo quy định tại điều lệ, hoặc quy định của pháp luật - Vi phạm về quản lý số cổ đông; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với cổ đông/thành	Không có

	viên góp vốn; tổ chức họp đại hội đồng cổ đông (trình tự, thủ tục tổ chức, biên bản, nghị quyết...)	
5	<i>Đoàn kết nội bộ</i>	
	Liệt kê các tranh chấp; tình trạng chông chéo chức năng, nhiệm vụ trong việc ra quyết định giữa Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, ban điều hành, các bộ phận khác	- Không có
6	<i>Ban điều hành và hoạt động quản lý điều hành</i>	
	Cơ cấu Ban điều hành; Mô tả công việc cụ thể, kinh nghiệm trong hoạt động quản lý, điều hành và trong hoạt động nghiệp vụ chứng khoán của từng thành viên	- Danh sách Ban điều hành đính kèm
	Cơ cấu tổ chức của công ty; Mô tả công việc, nhân sự của từng bộ phận	- Cơ cấu công ty & Danh sách nhân viên đính kèm
	Các phát hiện trong kỳ báo cáo của bộ phận kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, cơ quan quản lý có thẩm quyền liên quan đến: - Ban điều hành, người điều hành quỹ, các trưởng bộ phận, nhân viên công ty chưa làm hết trách nhiệm, không tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán (bao gồm cả các quy định của pháp luật doanh nghiệp về nghĩa vụ người quản lý), các quy trình nghiệp vụ, quy chế, quy định tại điều lệ công ty - Vi phạm quy định của nhà nước về kế toán, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác; không bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; không thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các bảo hiểm khác; vi phạm các quy định của pháp luật khác	- Không có
7	<i>Hoạt động nghiệp vụ, kinh doanh</i>	

<p>Các sản phẩm cung cấp (quỹ mở, quỹ đóng, quỹ bất động sản, quỹ hoán đổi danh mục, danh mục đầu tư...)</p>	<p>Liệt kê số lượng quỹ, loại hình quỹ, mục tiêu đầu tư; số lượng hợp đồng quản lý đầu tư, số lượng và loại khách hàng ủy thác (giá trị vốn huy động/giá trị tài sản ròng đang quản lý của từng tổ chức, cá nhân).</p> <p>- VFC có 01 Quỹ thành viên: Mục tiêu đầu tư của Quỹ: Bảo toàn vốn và tạo thu nhập ổn định cho Thành Viên Góp Vốn thông qua việc Quỹ sẽ thực hiện đầu tư vào các tài sản được phép đầu tư theo quy định của Điều Lệ Quỹ và quy định của pháp luật có liên quan; trong đó, Quỹ sẽ chú trọng đầu tư vào các tài sản đầu tư có mức độ an toàn cao, thu nhập ổn định như tiền gửi có kỳ hạn, giấy tờ có giá, chứng chỉ tiền gửi của tổ chức tín dụng; công cụ nợ của Chính phủ (trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Kho bạc, công trái xây dựng Tổ quốc¹...), trái phiếu có bảo đảm và các loại tài sản đầu tư khác có lãi suất cố định</p> <p>- Số lượng hợp đồng quản lý đầu tư: 14 hợp đồng còn hiệu lực tại 30/06/2023. Số lượng và loại khách hàng ủy thác: 14 khách hàng, toàn bộ là NĐT trong nước, trong đó bao gồm 10 NĐT cá nhân và 4 NĐT tổ chức. Chi tiết xem danh sách đính kèm.</p>
<p>Hoạt động đầu tư dài hạn</p>	<p>- Không có</p>
<p>Các phát hiện trong kỳ báo cáo của bộ phận kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, cơ quan quản lý có thẩm quyền liên quan đến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vi phạm quy định của pháp luật về quản lý tài chính công ty như vay vốn để đầu tư tài chính; cho vay, giao vốn của công ty cho người có liên quan và các tổ chức, cá nhân khác dưới mọi hình thức; đầu tư vào bất động sản không đúng mục đích theo quy định - Nhân viên công ty vi phạm hoặc có dấu hiệu vi phạm các quy định của pháp luật chứng khoán về hạn chế xung đột lợi ích - Vi phạm quy định về công bố thông tin - Vi phạm quy định của pháp luật về tỷ lệ đầu tư; loại hình tài sản đầu tư; đầu tư vượt quá thẩm quyền... và các quy định khác về thành 	<p>- Không có</p>

¹ Điều 27.1 Luật Quản lý nợ công

<p>lập và quản lý quỹ đóng, quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán, quỹ mở, quỹ bất động sản, quỹ hoán đổi danh mục...</p> <p>- Vi phạm quy định về nghiệp vụ quản lý danh mục đầu tư; công tác lưu ký tài sản của khách hàng ủy thác...</p> <p>- Quy định về nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán</p>	
Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu trung bình trong 03 năm gần nhất (2020, 2021, 2022)	169 %

II. Thông tin về hệ thống quản trị rủi ro

STT	Danh mục	Kết quả
1	<i>Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc Chủ sở hữu</i>	
	Thành viên phụ trách về quản trị rủi ro và các thành viên của tiểu ban quản trị rủi ro (nếu có):	- Không có
	Các thời điểm thẩm định, phê duyệt chiến lược, chính sách và công tác quản trị rủi ro trong kỳ	- Không có
2	<i>Ban điều hành</i>	
	Tên, chức vụ thành viên phụ trách về quản trị rủi ro; kinh nghiệm về quản trị rủi ro của thành viên phụ trách về quản trị rủi ro	(Bà) Võ Anh Tú – Tổng giám đốc. Kinh nghiệm về quản trị rủi ro: 11 năm
	Các thời điểm rà soát, đánh giá chiến lược, chính sách và công tác quản trị rủi ro trong kỳ	
3	<i>Chiến lược, chính sách quản trị rủi ro</i>	Quy trình Kiểm soát nội bộ & Quản trị rủi ro (gửi kèm)
	Chiến lược, chính sách quản trị rủi ro trong công ty	
	Khẩu vị rủi ro của công ty và giới hạn rủi ro	
	Quy trình quản lý rủi ro áp dụng trong công ty	

	Các thời điểm rà soát, cập nhật, phê duyệt chiến lược, chính sách, quy trình quản lý rủi ro trong kỳ	Tháng 6/2015
4	<i>Hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản trị rủi ro</i>	
	Hệ thống công nghệ thông tin, phần mềm phục vụ công tác quản trị rủi ro	<p>Mô tả sơ bộ (tên phần mềm, nhà sản xuất, các loại rủi ro có thể quản lý/kiểm soát...):</p> <p>Phần mềm BRAVO 8 (ERP-VN của Công ty Cổ phần Phần mềm BRAVO: Phần mềm BRAVO 8 được xây dựng cho bài toán quản trị đa ngành nghề, có một số tính năng nổi bật cho từng phân hệ quản trị; giải quyết tốt bài toán xử lý dữ liệu lớn (Big Data), cải tiến tốc độ truy cập dữ liệu; giao diện tối giản phẳng mà người dùng có thể tùy biến hiển thị cho dashboard... Bên cạnh điểm ấn tượng về giao diện và tính năng, BRAVO 8 còn sở hữu những công nghệ tiên tiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nền tảng công nghệ của tương lai – WCF (Windows Communication Foundation) tích hợp sẵn trên BRAVO 8, sẽ giải quyết tối ưu vấn đề bảo mật dữ liệu cho việc kết nối truyền nhận dữ liệu giữa các chi nhánh, trụ sở thông qua Internet, phù hợp với mô hình tập đoàn, tổng công ty... Qua đó, BP KSNB dễ dàng truy cập vào các dữ liệu chung để thực hiện công việc kiểm tra, giám sát và lưu trữ, bảo mật dữ liệu - Tích hợp Webservices là cơ chế sẵn để dễ dàng truy xuất dữ liệu từ hệ thống phần mềm khác vào BRAVO 8 và ngược lại; - Công nghệ .NET framework 4.5 giúp cho BRAVO 8 có thể truy xuất từ đa nền tảng. Người dùng có thể truy cập phần mềm từ nhiều nền tảng khác nhau như: Windows, Android, iOS
5	<i>Tổ chức nhân sự quản trị rủi ro</i>	
	Cơ Cấu tổ chức, nhân sự của bộ phận quản trị rủi ro (nếu có)	Không có bộ phận chuyên trách
	Danh sách cán bộ quản trị rủi ro kiêm nhiệm	<p>Cán bộ QTRR kiêm nhiệm bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bà Trịnh Hương Lan – Trưởng BP KSNB

		- Bà Phan Thùy Dương – Giám đốc Đầu tư
	Tỷ lệ số cán bộ quản trị rủi ro kiêm nhiệm hoặc chuyên trách trên tổng số cán bộ nghiệp vụ của từng bộ phận và của cả công ty	Tỷ lệ: 2/14
	Các phát hiện trong kỳ báo cáo của bộ phận kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, cơ quan quản lý có thẩm quyền liên quan đến tổ chức thực hiện công tác quản trị rủi ro chưa tốt, chưa phù hợp với hoạt động đầu tư và kinh doanh thực tế của công ty	- Không có
6	<i>Phổ biến, tập huấn, đào tạo, và báo cáo về quản trị rủi ro</i>	
	Thông tin về các đợt phổ biến, tập huấn, đào tạo về công tác quản trị rủi ro tại công ty thực hiện trong kỳ báo cáo	- Không có tập huấn, đào tạo trong kỳ báo cáo.
	Báo cáo UBCKNN về công tác quản trị rủi ro	- Báo cáo Quản trị rủi ro năm 2022
7	<i>Quản trị rủi ro cho các danh mục đầu tư của khách hàng ủy thác</i>	
	Phối hợp với khách hàng ủy thác xây dựng chiến lược, chính sách, quy trình quản lý rủi ro cho các danh mục đầu tư của khách hàng ủy thác	Gửi kèm chiến lược, chính sách, quy trình quản lý rủi ro cho quỹ, danh mục; Liệt kê thời điểm hợp, trao đổi, cập nhật các thông tin với khách hàng ủy thác Gửi kèm: - Quy trình quản lý danh mục đầu tư; - Quy chế đạo đức nghề nghiệp; - Quy trình phân bổ tài sản; - Quy chế phòng chống rửa tiền.
	Các thời điểm rà soát, cập nhật các chính sách, quy trình quản lý rủi ro	
	Thực hiện công tác quản trị rủi ro hàng ngày	
8	<i>Công tác giám sát tuân thủ</i>	
	Các thời điểm bộ phận kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, đánh giá hiệu quả công tác quản trị rủi ro	Lần gần nhất: 31/12/2022

Phát hiện của bộ phận kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro liên quan tới: - Vi phạm trong công tác quản trị rủi ro cho hoạt động kinh doanh của công ty (vi phạm chính sách, khẩu vị rủi ro, giới hạn rủi ro, quy trình quản lý rủi ro...) - Vi phạm trong công tác quản trị rủi ro cho các quỹ và danh mục đầu tư của khách hàng ủy thác (vi phạm chính sách, khẩu vị rủi ro, giới hạn rủi ro, quy trình quản lý rủi ro...)	Không có
---	----------

II. Các chỉ tiêu báo cáo định lượng

1. Tổng các khoản phải thu quá hạn, kể cả các khoản phải thu quá hạn đã tái tục (đầu kỳ và cuối kỳ).

STT	Tên chỉ tiêu	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Ghi chú
1	Tổng các khoản phải thu quá hạn, kể cả các khoản phải thu quá hạn đã tái tục	27.626.646	27.626.646	Phải thu từ trả trước cho người bán và phải thu hoạt động nghiệp vụ

2. Tổng giá trị đầu tư ngắn hạn sau điều chỉnh rủi ro (đầu kỳ và cuối kỳ, xem ghi chú 4).

STT	Tên chỉ tiêu	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Ghi chú
1	Tổng giá trị đầu tư ngắn hạn sau điều chỉnh rủi ro	16.752.739.401	774.000	

3. Lợi nhuận đã phân phối từng năm kể từ năm thành lập đến năm hiện tại.

Chỉ tiêu	Giá trị	Ghi chú
Trích quỹ phúc lợi trong kỳ	44.460.000	
Quỹ dự phòng tài chính và quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	0	Không trích lập theo Thông tư số 114/2021/TT-BTC có hiệu lực từ ngày 01/02/2022

4. Tỷ suất lợi nhuận theo trọng số thời gian (TWR và twr), giá trị tài sản ròng (NAV) của từng danh mục đầu tư, quỹ mở quản lý chủ động.

STT	Tên danh mục đầu tư	TWR	twr	NAV tại 30/06/2023 (hoặc ngày thanh toán)	Ghi chú
1	Trần Thị Anh Thư	48,22%	39,35%	849.287.869	Khách hàng thanh lý Hợp đồng quản lý ủy thác trong tháng 4/2023. NAV cột bên là NAV tại ngày 26/04/2023 (ngày lập báo cáo xác định giá trị danh mục ủy thác cho việc thanh lý Hợp đồng và chuyển trả tài sản)
2	Vũ Văn Cường	48,22%	39,35%	1.698.575.737	
3	Nguyễn Phan Việt	48,22%	39,35%	849.287.869	
4	Huỳnh Thanh Nhơn	48,22%	39,35%	424.643.935	
5	Huỳnh Thị Thảo	48,22%	39,35%	1.698.575.737	
6	Lê Nông	48,22%	39,35%	2.547.863.607	
7	Nguyễn Tùng Phương Trúc	48,22%	39,35%	5.945.015.083	
8	Nguyễn Thái Thanh Huy	48,22%	39,35%	1.698.575.737	
9	Nguyễn Thị Ngọc Như	48,22%	39,35%	2.547.863.607	
10	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	48,22%	39,35%	2.123.219.673	
11	Nguyễn Như Hoàng	48,22%	39,35%	7.643.590.821	
12	Vũ Anh Tuấn	48,22%	39,35%	5.945.015.083	
13	Nguyễn Trọng Sơn	28,22%	24,85%	23.526.477.546	Các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận đã phản ánh khoản cổ tức khách hàng đã rút trong kỳ từ danh mục ủy thác
14	Đoàn Minh Phương	29,10%	25,54%	(10.738.485)	
15	Đặng Huyền Trang	29,74%	26,04%	6.360.513	
16	Trần Cẩm Nhung	0,06%	0,06%	9.491	
17	Trương Việt Vũ	0,05%	0,05%	7.501.062	
18	Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Thương Mại Quang Minh	0,05%	0,05%	17.688.508	
19	Công ty TNHH Đá quý Thế Giới	0,05%	0,05%	27.057.185	
20	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển hạ tầng Hà Nội	0,05%	0,05%	170.615	
21	Đặng Lan Anh	0,05%	0,05%	575.696	
22	Nguyễn Thị Thanh Thủy	0,64%	0,64%	(1.509.780)	
23	Ngân hàng đầu tư và phát triển Campuchia - CN Hà Nội	0,00%	0,00%	2.108.240	
24	Phạm Xuân Thi	-0,07%	-0,07%	18.804.592	
25	Nguyễn Nghiêm Minh Hậu	48,40%	39,48%	1.286.530	
26	Vũ Anh Thư	N/A	N/A	-	HĐ còn hiệu lực nhưng

					không có tài sản trên danh mục
--	--	--	--	--	--------------------------------

5. Tỷ suất lợi nhuận theo trọng số giá trị (MWR và mwr), giá trị tài sản ròng (NAV) của từng quỹ đóng, quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán quản lý chủ động.

STT	Tên quỹ	MWR	mwr	NAV	Ghi chú
1	Quỹ đầu tư Giá trị Việt (VVIF)	30,58%	26,68%	70.330.058.028	
	Hiệu quả chung của danh mục quỹ đóng, quỹ thành viên, công ty đầu tư chứng khoán	30,58%	26,68%	70.330.058.028	

6. Độ lệch chuẩn hoặc tracking error (TE) và giá trị tài sản ròng (NAV) của các quỹ quản lý thụ động:
Không có

IV. Các tài liệu kèm theo

1. Quy chế KSNB và QTRR của công ty.
2. Các quy chế nội bộ hoặc các bản mô tả sơ bộ tại mục I, II.
3. Các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Công ty xin cam đoan về tính chính xác và đầy đủ của báo cáo trên đây và chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với tính chính xác và đầy đủ của báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Võ Anh Tú

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT VÀ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN

(Kèm theo Báo cáo Quản trị Rủi ro VFC bán niên 2023)

STT	Họ và tên	Chức vụ trong HĐQT	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty	Chức danh quản lý tại công ty khác	Kinh nghiệm	Thời gian
1	Bà Nguyễn Thị Huyền	Chủ tịch HĐQT	0%	Không có	<ul style="list-style-type: none"> ○ 2007-10/2014 – Công ty CP Chứng khoán Thăng Long; Trưởng BP quản lý cổ đông, DV tài chính ○ 11/2014-7/2020 – Công ty Chứng khoán VPS; Giám đốc PTSP quản lý tài sản ○ 08/2020 – Nay – Công ty CK Tiên phong; Giám đốc Trung tâm PTSP & NCTT ○ Từ 2008 - 2013: Chuyên viên nhân sự - Tổng Công ty Hàng Hải ○ Từ 2013 - 2015: Chuyên viên Ngân hàng Standard Chartered ○ Từ 09/2015 - 03/2020: Trưởng bộ phận KHCN - Ngân hàng Bản Việt ○ Từ 03/2020 - 01/2021: Chuyên viên quản lý hoạt động bảo hiểm - Sacombank ○ Từ 01/2021 - Nay: Trưởng phòng Dịch vụ Tài chính - TPCS 	<ul style="list-style-type: none"> ○ Thành viên HĐQT VFC từ năm 2021
2	Bà Trần Thị Mai Quỳnh	Thành viên HĐQT	0%	Không có		

4

3	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT	0%	Không có	<ul style="list-style-type: none"> ○ 2007-2011 - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam: Chuyên viên chính Nghiên cứu thị trường và phát triển sản phẩm – Khối Doanh nghiệp ○ 2012-2016- Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam: Giám đốc phát triển sản phẩm – Khối KHDN lớn; Giám đốc Chính sách Quản lý bán hàng và chăm sóc Khách hàng - Khối Ngân hàng bán buôn (WB) ○ 2016-2017 - Ngân hàng TMCP Tiên Phong: Trưởng phòng Chính sách và hỗ trợ giao dịch - Khối WB ○ 2017-2018 - Ngân hàng TMCP kỹ thương Việt Nam; Giám đốc chính sách Quản lý bán hàng và chăm sóc Khách hàng - Khối WB ○ 2008-2020: Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam: Giải pháp quản lý dòng tiền – Khối NHDN ○ 22/2/2021-21/2/2022: Công ty CP QLQ Việt Cát - Giám đốc Quản lý nghiệp vụ 	<ul style="list-style-type: none"> ○ Thành viên HĐQT VFC từ năm 2022
---	-------------------------	-----------------	----	----------	---	---

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BP KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN

STT	Họ và tên	Chức vụ trong BP KSNB	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty	Chức danh quản lý tại công ty khác	Kinh nghiệm
1	Bà Trịnh Hương Lan	Trưởng BP Kiểm soát nội bộ	0%	Không có	<ul style="list-style-type: none"> ○ 2005-2006 - Công ty TNHH Vision & Associates Legal: Chuyên viên tư vấn luật ○ 2006-2007 - Dự án Chính phủ Điện tử - Bộ Thông tin Truyền thông: Chuyên viên pháp lý dự án ○ 2007-2011 - Công ty Quản lý Quỹ SSI: Trưởng phòng Pháp chế ○ 2011-2012 - Công ty CP QLQ Đầu tư Chứng khoán An Bình: Giám đốc pháp chế ○ 2016-2017 - Tân Hoàng Minh Group: Trưởng phòng pháp chế ○ 7/2017-11/2022 - Công ty CP QLQ Đầu tư Chứng khoán An Bình: Giám đốc pháp chế ○ 18/11/2022 - Nay - Công ty CP QLQ Việt Cát: Giám đốc pháp chế
2	Bà Nguyễn Thùy Anh	Thành viên KSNB	0%	Không có	<ul style="list-style-type: none"> ○ 2013 – 2015 – Công ty Ernst & Young Việt Nam: Chuyên viên kiểm toán, Kiểm toán ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán và quỹ đầu tư ○ 2015 – 2021 - Công ty Quản lý Quỹ VietinBank: Chuyên viên quản lý danh mục đầu tư; Chuyên viên đầu tư; Quản lý danh mục ủy thác cho các KH cá nhân, tổ chức; Quản lý danh mục đầu tư từ vốn chủ ○ 12/2022-Nay - Công ty CP QLQ Việt Cát: Chuyên viên Kiểm soát nội bộ

✓

DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH VÀ THÔNG TIN CỔ LIÊN QUAN

STT	Họ và tên	Chức vụ trong Ban Điều Hành	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty	Chức danh quản lý tại công ty khác	Kinh nghiệm
1	Bà Võ Anh Tú	Tổng Giám Đốc	0%	Không có	<ul style="list-style-type: none"> ○ 2004 – 2005 - CTCP Chứng khoán Thăng Long: Chuyên viên tư vấn; Phụ trách công việc tư vấn đầu tư ○ 2006 – 2007 - CTCP Chứng khoán VNDirect: Chuyên viên tư vấn; Phụ trách công việc tư vấn đầu tư ○ 2007 - 06/2011 - Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI: Chuyên viên đầu tư; Phụ trách công việc phân tích đầu tư ○ 06/2011 - 01/2012: CTCP Xuất Nhập Khẩu Tổng hợp Hà Nội: Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư; p Quản lý điều hành Bộ phận Kế hoạch đầu tư ○ 02/2012 - 02/2016: CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình: Giám đốc Phân tích đầu tư; Quản lý điều hành Bộ phận Phân tích đầu tư ○ 03/2016 - 02/2018: CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình - Phó Tổng giám đốc; Quản lý điều hành công ty ○ 03/2018 – 06/2018: CTCP Tập đoàn PAN - Quyền Giám đốc Tài chính Quản lý điều hành Bộ phận Tài chính ○ 08/2018 – 09/2022- CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình: Phó Tổng giám đốc; Quản lý điều hành công ty

					<ul style="list-style-type: none"> o 10/2022-Nay- Công ty CP QLQ Việt Cát: Tổng Giám Đốc
2	Phan Thùy Dương	Giám đốc Đầu tư	0%	Không có	<ul style="list-style-type: none"> o Tháng 5/2011 – Tháng 1/2012 - Tập đoàn Geleximco: Chuyên viên phân tích đầu tư; Phân tích tài chính và đầu tư o Tháng 2/2012 –Tháng 6/2018 - CTCP Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình; Chuyên viên / Phó phòng Dịch vụ khách hàng; Quản lý danh mục đầu tư, quản lý tài sản ủy thác o Tháng 6/2018 –Tháng 3/2020 - CTCP Chứng khoán An Bình; Phó Phòng/ Trưởng Phòng – Khối Ngân hàng đầu tư; Phụ trách công việc Khối Ngân hàng đầu tư o Tháng 4/2020 –Tháng 5/2021 - Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam; Trưởng nhóm Tư vấn tài chính - Phụ trách tư vấn tài chính doanh nghiệp o Tháng 5/2021 – 8/2022: CTCP Chứng khoán An Bình; Phó Giám đốc Khối Ngân hàng đầu tư - Phụ trách công việc Khối Ngân hàng đầu tư o 2005-2006 - Công ty TNHH Vision & Associates Legal: Chuyên viên tư vấn luật o 2006-2007 - Dự án Chính phủ Điện tử - Bộ Thông tin Truyền thông: Chuyên viên pháp lý dự án o 2007-2011 - Công ty Quản lý Quỹ SSI: Trưởng phòng Pháp chế o 2011-2012 - Công ty CP QLQ Đầu tư Chứng khoán An Bình: Giám đốc pháp chế o 2016-2017 - Tân Hoàng Minh Group: Trưởng phòng pháp chế
3	Bà Trinh Hương Lan	Giám Đốc Pháp chế	0%	Không có	

K

					<ul style="list-style-type: none"> ○ 7/2017-11/2022 - Công ty CP QLQ Đầu tư Chứng khoán An Bình: Giám đốc pháp chế ○ 18/11/2022 - Nay - Công ty CP QLQ Việt Cát: Giám đốc pháp chế ○ 11/2013-08/2020 - Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam: Chuyên viên Kế toán ○ 09/2020-12/2020 - Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam: Phó Phòng Kế toán tài chính ○ 01/2021-06/2021 - Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Amber: Chuyên viên Kế toán Quỹ ○ 07/2021-08/2021 - Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam: Chuyên viên Kế toán ○ 09/2021-11/2022 - Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình: Phó Phòng Kế toán ○ 22/11/2022-21/12/2022 - Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát: Phó phòng Kế toán phụ trách ○ 22/12/2022-Nay - Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát: Kế toán trưởng
4	Bà Lê Thùy Trang	Kế toán trưởng	toán	0%	Không có

DANH SÁCH CÁC CUỘC HỌP DHDCTD, HDQT

(Kèm theo Báo cáo Quản trị Rủi ro VFC bán niên 2023)

I. Hoạt động của Đại Hội Đồng Cổ Đông Năm 2023 (tính tới thời điểm 30/06/2023)

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Số người tham gia	Số người biểu quyết tán thành
1	01/2023/NQ- DHDCTD	22/03/2023	<p>Thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none">Báo cáo HDQT về hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023;Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và Kế hoạch năm 2023;Thù lao HDQT đã chi trả năm 2022 và kế hoạch thù lao HDQT năm 2023;Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và không thực hiện việc chi trả cổ tức của Công ty trong năm 2023;Danh sách công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HDQT lựa chọn 1 trong các công ty kiểm toán thuộc danh sách này là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty;Kế hoạch đầu tư tự doanh của công ty, bao gồm việc đầu tư vào cổ phiếu niêm yết, các giấy tờ có giá và các sản phẩm có lãi suất cố định của các tổ chức tín dụng với tổng giá trị đầu tư từ 20 tỷ đồng trở xuống.	3/3	3/3

K

2	02/2023/NQ-ĐHĐCĐ	04/05/2023	Thông qua: - Nội dung phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ của Công ty; - Ủy quyền HĐQT quyết định phê duyệt và thực hiện các vấn đề liên quan đến việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ.	
---	------------------	------------	---	--

II. Hoạt Động của Hội Đồng Quản Trị Năm 2023 (tính tới thời điểm 30/06/2023)

1. Thông tin về thành viên Hội Đồng Quản Trị (HĐQT)

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Nguyễn Thị Huyền	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	29/04/2021	
2	Bà Trần Thị Mai Quỳnh	Phó Chủ tịch HĐQT (không điều hành)	29/04/2021	
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên HĐQT (không điều hành)	29/04/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Huyền	...	100%	
2	Bà Trần Thị Mai Quỳnh	...	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	...	100%	Bổ nhiệm ngày 29/04/2022

3. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội Đồng Quản Trị

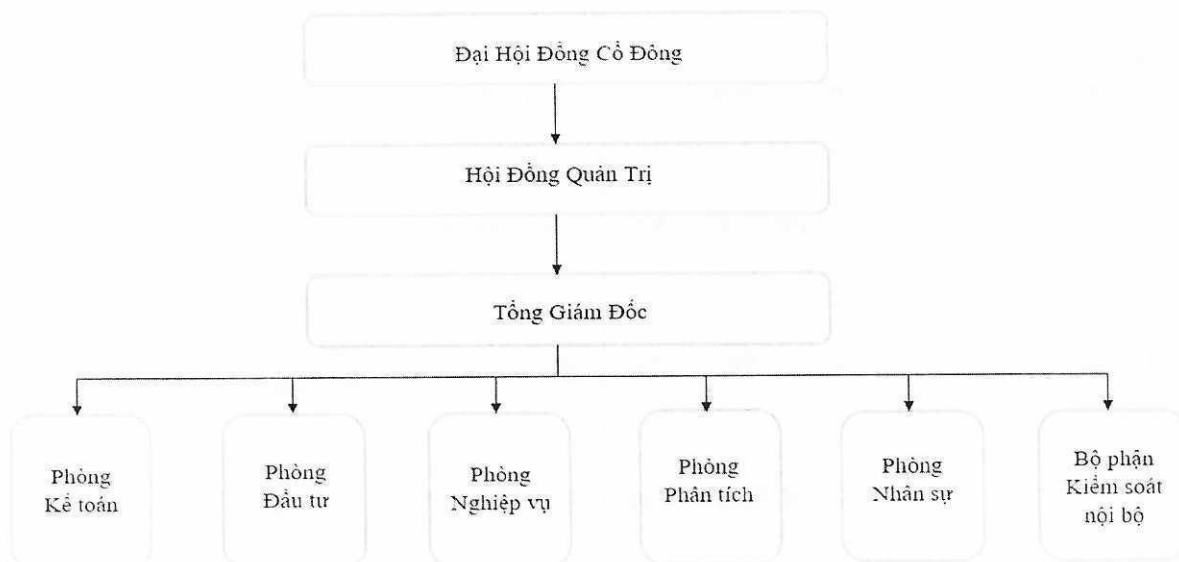
STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ-HDQT	06/02/2022	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cuộc họp DHDCCD thường niên 2023 và các nội dung chính tại cuộc họp - Ngày DKCC để chốt DSCD tham dự cuộc họp DHDCCD thường niên 2023 - Thông qua việc bà Nguyễn Thị Huyền – Chủ tịch HĐQT, thay mặt HĐQT quyết định và thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết nhằm phục vụ cho việc tổ chức cuộc họp DHDCCD 2023 	100%
2	02/2023/NQ-HDQT	10/04/2023	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cuộc họp DHDCCD bất thường lần 1 năm 2023 và các nội dung chính tại cuộc họp - Ngày DKCC để chốt DSCD tham dự cuộc họp DHDCCD bất thường lần 1 năm 2023 - Thông qua việc bà Nguyễn Thị Huyền – Chủ tịch HĐQT, thay mặt HĐQT quyết định và thực hiện các thủ tục, công việc cần thiết nhằm phục vụ cho việc tổ chức cuộc họp DHDCCD 2023 	100%
3	03/2022/NQ-HDQT	11/04/2023	Thông qua việc bán Chứng chỉ tiền gửi của Công Ty	100%
4	04/2022/NQ-HDQT	12/04/2023	Thông qua việc bán Chứng chỉ tiền gửi của Công Ty	100%
5	05/2022/NQ-HDQT	13/04/2023	Thông qua việc bán Chứng chỉ tiền gửi của Công Ty	100%
6	06/2022/NQ-HDQT	14/06/2023	<p>Thông qua:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính, Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kỳ Bản niên và kỳ Năm 2023 cho Công ty 	100%

				<p>- Ủy quyền cho Bà Võ Anh Tú – Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo Pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm ký các Hợp đồng, văn bản, hồ sơ và thực hiện các công việc cần thiết có liên quan để hoàn tất thủ tục lựa chọn đơn vị kiểm toán</p>	
7	01/2022/QĐ-HĐQT	07/02/2023	Tạm ứng vốn lưu động để thực hiện Nghiệp vụ của công ty		
8	03/2023/QĐ-HĐQT	28/03/2023	Gia hạn thời gian hoàn tạm ứng nghiệp vụ của CB Nguyễn Thị Bích Trâm		
9	04/2023/QĐ-HĐQT	30/03/2023	Tạm ứng vốn lưu động để thực hiện nghiệp vụ công ty		

CƠ CẤU CÔNG TY VÀ DANH SÁCH NHÂN VIÊN CÔNG TY

(Kèm theo Báo cáo Quản trị rủi ro VFC bán niên 2023)

I. Sơ đồ Cơ cấu Công ty



II. Danh Sách Nhân Viên VFC tính đến 30/06/2023:

STT	Họ tên	Mã số BHXH	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Số CCCD/ CMND/ Hộ chiếu	Chức vụ	Chứng chỉ hành nghề QLQ
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Võ Anh Tú	0108088718	15/08/1981	Nữ	001181043954	Tổng Giám đốc	000848/QLQ
2	Phan Thùy Dương	0112194463	9/9/1989	Nữ	001189001916	Giám đốc Đầu tư	001929/QLQ
3	Phan Thị Thảo	0109028888	20/07/1983	Nữ	001183002653	Nhân viên Tư vấn đầu tư	001397/QLQ

he

4	Nguyễn Hoàng Vũ	9199002233	21/09/1972	Nam	068072001278	Nhân viên Thẩm định đầu tư	00350/QLQ
5	Nguyễn Thị Hải Yến	3320295493	08/02/1996	Nữ	033196001017	Chuyên viên Nghịệp vụ	
6	Hoàng Thu Trang	3823820908	18/09/1999	Nữ	038199002657	Chuyên viên Nghịệp vụ	
7	Phạm Thị Hoàng Liên	0108064830	05/10/1981	Nữ	001181015592	Nhân viên Phân tích	001461/QLQ
8	Đinh Văn Trọng		21/08/1989	Nam	001089016717	Cộng tác viên IT	
9	Lê Thùy Trang	0113101439	23/12/1991	Nữ	038191003955	Kế toán trưởng	001598/QLQ
10	Nguyễn Thị Bích Trâm	7916001421	15/03/1990	Nữ	079190024218	Chuyên viên Kế toán	
11	Trịnh Hương Lan	0107029406	18/07/1983	Nữ	036183000232	Giám đốc Pháp chế	
12	Nguyễn Thùy Anh		22/03/1991	Nữ	001191022562	Chuyên viên kiểm soát nội bộ	001513/QLQ
Tổng	12						

DANH SÁCH VĂN BẢN NỘI BỘ VFC BAN HÀNH
(Kèm theo Báo cáo Quản trị Rủi Ro Bản niên 2023 - VFC)

STT	Tên Văn Bản	Ngày ban hành	Mục tiêu ban hành	Chủ thể ban hành
1	Quy chế KSNB và QTRR	06/2015	Nhằm đạt được các mục tiêu và mục đích đề ra. Sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả và tiết kiệm. Kiểm soát đầy đủ các rủi ro cố hữu trong hoạt động. Tuân thủ pháp luật và các quy định, chiến lược kế hoạch, các quy định và thủ tục nội bộ. Bộ quy tắc này giúp TGD điều hành thông suốt, an toàn và đúng PL mọi hoạt động nghiệp vụ của công ty QLO	TGD
2	Quy chế đạo đức nghề nghiệp	06/2015	Nhằm mục đích hướng dẫn cán bộ nhân viên thực hiện và kiểm soát tuân thủ các quy định cơ bản về đạo đức nghề nghiệp toàn bộ quá trình điều hành công việc	TGD
3	Quy chế phòng chống rửa tiền	03/07/2017	Nhằm quy định về cơ chế và các biện pháp phòng, chống rửa tiền trong các hoạt động của VFC. Áp dụng cho các đơn vị, cá nhân và các KH có các giao dịch với VFC	HDQT
4	Quy trình quản lý quỹ	06/2015	Nhằm mục đích hướng dẫn thực hiện và kiểm soát tuân thủ toàn bộ quá trình triển khai nghiệp vụ quản lý Quỹ Đầu Tư chứng khoán của công ty quản lý Quỹ. Từ đó hướng đến phục vụ lợi ích cho các Quỹ Đầu Tư một cách tốt nhất	TGD
5	Quy trình quản lý danh mục đầu tư	29/10/2014	Nhằm mục đích hướng dẫn thực hiện và kiểm soát tuân thủ toàn bộ quá trình thực hiện nghiệp vụ quản lý danh mục đầu tư ủy thác cho nhà đầu tư	HDQT

6	Quy trình tư vấn đầu tư		<p>-Quy định về các bước thực hiện trong nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán của Công ty Quản lý Quỹ Việt Cát.</p> <p>-Xác định người thực hiện công việc và trách nhiệm của người thực hiện công việc.</p> <p>-Giúp quá trình thực hiện nghiệp vụ diễn ra thông nhất, khoa học, phòng ngừa hạn chế rủi ro và không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, qua đó thoả mãn tốt nhất nhu cầu hợp lý của khách hàng.</p> <p>-Tiêu chuẩn hoá các quy trình thủ tục cho hoạt động của công ty quản lý quỹ Việt Cát và bảo đảm, duy trì và cải tiến ngày càng hoàn thiện hơn</p>	TGD
7	Quy trình Phân bổ tài sản trên kết quả giao dịch	06/2015	<p>Nhằm mục đích hướng dẫn thực hiện và kiểm soát tuân thủ toàn bộ quá trình triển khai phân bổ tài sản giao dịch của Cty QLQ cho các giao dịch của Quỹ, công ty đầu tư CK, NĐT ủy thác và tự doanh của Công ty. Từ đó hướng đến phục vụ lợi ích cho các KH của Cty một cách công bằng, hợp lý và thống nhất</p>	TGD
8	Sổ tay định giá		<p>-Để hướng dẫn cho việc định giá các tài sản trong danh mục UTĐT, chuẩn hóa nghiệp vụ định giá tài sản ủy thác, đảm bảo minh bạch việc định giá tài sản cho NĐT ủy thác.</p> <p>-Quy định rõ trình tự các phương pháp thực hiện nghiệp vụ Định giá tài sản cho các NĐT ủy thác QLDMĐT thông qua VFC, đảm bảo tuân thủ các quy định của PL liên quan, đồng thời đem lại lợi nhuận tối đa và công bằng nhất có thể có được đối với các NĐT sử dụng dịch vụ ủy thác QLDMĐT</p>	HDQT
9	Quy chế tài chính	06/01/2017	<p>Nhằm đảm bảo cho hoạt động tài chính của VFC được thực hiện một cách hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả và phù hợp với các quy định của Pháp luật</p>	HDQT


DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ ỦY THÁC (tính tới thời điểm 30/06/2023)
(Kèm theo Báo cáo Quản trị Rủi Ro Bán niên 2023 - VFC)

STT	Nhà Đầu tư ủy thác	Giá trị huy động	NAV (tại thời điểm 30/06/2023)	Loại KH	Tăng giảm số vốn ủy thác trong năm 2023
1	Nguyễn Trọng Sơn	23,500,000,000	23,526,477,546	Cá nhân	-
2	Đoàn Minh Phụng	30,000,000,000	(10,738,485)	Cá nhân	-
3	Đặng Huyền Trang	1,000,000,000	6,360,513	Cá nhân	-
4	Trần Cẩm Nhung	86,000,000,000	9,491	Cá nhân	-
5	Trương Việt Vũ	60,000,000,000	7,501,062	Cá nhân	-
6	Công ty TNHH Dịch vụ Đầu tư Thương Mại Quang Minh	200,000,000,000	17,688,508	Tổ chức	-
7	Công ty TNHH Đá quý Thế Giới	100,000,000,000	27,057,185	Tổ chức	-
8	Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển hạ tầng Hà Nội	2,000,000,000	170,615	Tổ chức	-
9	Đặng Lan Anh	19,500,000,000	575,696	Cá nhân	-
10	Nguyễn Thị Thanh Thủy	2,400,000,000	(1,509,780)	Cá nhân	-
11	Ngân hàng đầu tư và phát triển Campuchia - CN Hà Nội	30,000,000,000	2,108,240	Tổ chức	-
12	Phạm Xuân Thi	78,546,410,000	18,804,592	Cá nhân	-
13	Nguyễn NghiêM Minh Hậu	160,000,000	1,286,530	Cá nhân	-
14	Vũ Anh Thư	50,000,000,000	-	Cá nhân	-

Handwritten signature

